

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HS-ST**
Ngày: 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Nguyệt
2. Bà Lâm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 05/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 30/5/2023, đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh P; Giới tính: Nam; sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số X Huỳnh Tấn Phát, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh P1 và bà Lê Thị U; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay (có mặt).

2/ Nguyễn Trường T; Giới tính: Nam; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số X2, tổ 14, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị T; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 05/2010/HSST ngày 15/01/2010, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, tổ 17, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/01/2023, Huỳnh P gọi điện thoại rủ Nguyễn Trường T đi ăn khuya, sau đó Phúc đi xe mô tô nhãn hiệu Luvias, màu xanh – đen, gắn biển số 59Z1-132.98 đến chỗ T ra ngã 3 Bờ Bãi thuộc ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn hủ tiếu. Sau khi ăn xong, Phúc chở T về nhà của T ở xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, khi đi đến trước nhà số 332 Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, nhìn thấy anh Nguyễn Hoàng P bán hoa Tết đang nằm ngủ trên võng, dưới đất có một chiếc điện thoại di động đang sạc pin. Quan sát xung quanh không có người qua lại nên Phúc dừng xe (cách vị trí anh Phi ngủ khoảng 10 mét) và nói T đứng canh giới, Phúc đi vào lấy trộm chiếc điện thoại, sau khi lấy trộm điện thoại, cả hai tiếp tục đi về nhà T, trên đường về, Phúc mở khoá chiếc điện thoại vừa trộm nhưng không được nên đưa cho T mở khoá thì T mở được, T bỏ chiếc điện thoại vừa trộm được vào túi quần của T rồi cả hai tiếp tục đi về nhà của T. Khi đi đến trước nhà số 410 Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè thì bị Tổ công tác 363 của Công an huyện Nhà Bè tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện T và Phúc đang giữ chiếc điện thoại trên bề mặt có chữ “Hoàng P” và “Thùy D”, lúc này T và Phúc khai nhận chiếc điện thoại đó T và Phúc vừa lấy trộm.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTTHS ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A72, màu đen, IMEI 1: 357843234348987, IMEI 2: 353546294348987, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, có trị giá là 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-NB ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố các bị cáo Huỳnh P và Nguyễn Trường T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Huỳnh P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Huỳnh P 01 điện thoại di động, bị cáo Nguyễn Trường T 01 điện thoại di động.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị không xét.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 18/01/2023, tại trước nhà số 322 Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Trường T và Huỳnh P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động trị giá là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Hoàng Phi. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nhất thời, bột phát, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước.

[4] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra nhằm bảo đảm tính giáo dục và phòng ngừa. Bị cáo Nguyễn Trường T đã một lần bị đưa ra xét xử, mặc dầu không coi là tiền án, tiền sự nhưng thể hiện nhân thân xấu. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; bị cáo Huỳnh P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ là của bị cáo Huỳnh P và Nguyễn Trường T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu LUVIAS, màu xanh đen, biển số 59Z1-132.98 thu giữ của bị cáo Phúc, đây là xe của bà Lê Thị Út (mẹ của bị cáo Phúc), bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà Út không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Út.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2023.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2023.

[3] Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[3.1] Trả lại cho bị cáo Huỳnh P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, IMEI 1: 869602035033110, IMEI 2: 869602035033102;

[3.2] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1: 359835/10/363815/7, IMEI 2: 359836/10/363815/5 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, IMEI 1: 357186104790023, IMEI 2: 357187104790021 (bị bể màn hình).

(Toàn bộ vật chứng theo phiếu nhập kho số 2023-NK030 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Trường T và Huỳnh P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa/T30;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy